

NHẬN THỨC VỀ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM TRONG HỌC SINH, SINH VIÊN

*Lương Thị Vân, Trương Thị Thùy Trang, Hoàng Văn Điền, Lương Chí Hùng**

TÓM TẮT

Tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông đang là vấn đề nóng, chứa đựng nhiều nguy cơ bùng nổ xung đột, thu hút sự quan tâm chú ý của các nước trong phạm vi khu vực và toàn thế giới. Ngoài việc tổng quan những sự kiện nổi bật về tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, những chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông, nội dung bài báo trình bày kết quả điều tra khảo sát tìm hiểu nhận thức về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong học sinh, sinh viên (HS, SV) các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi, Đắc Lắc. Qua đó, đề xuất một số định hướng giáo dục và chương trình hoạt động nhằm góp phần nâng cao nhận thức HS, SV về vấn đề chủ quyền biển, đảo của nước ta.

1. Đặt vấn đề

Các tài liệu lịch sử, tài liệu pháp lý hiện còn lưu giữ đã khẳng định các nhà nước phong kiến Việt Nam đã chiếm hữu, làm chủ một cách thật sự, hòa bình và liên tục một vùng biển đảo trên Biển Đông ít nhất từ thế kỷ thứ XV cho đến các nhà nước về sau này. Tuy nhiên, do quá trình lịch sử và đặc điểm địa lý Biển Đông, Việt Nam và các nước xung quanh Biển Đông đã xảy ra một số tranh chấp, đặc biệt là tranh chấp chủ quyền ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và tranh chấp vùng thềm lục địa. Quá trình tranh chấp đã gây khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), ảnh hưởng đến quan hệ hợp tác, hòa bình, hữu nghị trong khu vực và quan hệ giữa Việt Nam với các nước liên quan.

Học sinh, sinh viên, với tư cách là những con dân của dân tộc, là chủ nhân tương lai của đất nước, họ đã biết gì, nghĩ gì về biển, đảo và việc tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông – vấn đề thời sự nóng bỏng, có ảnh hưởng to lớn đến hòa bình, hữu nghị và vận mệnh của cả đất nước? Tìm hiểu “*Nhận thức về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong học sinh, sinh viên*” của nhóm SV ngành Sư phạm Địa lý - Trường Đại học Quy Nhơn, với đối tượng là HS, SV một số trường THPT và đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên và Đắc Lắc nhằm góp tiếng nói và góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chủ quyền biển đảo cho giới trẻ nói chung và cho HS, SV nói riêng là việc làm có ý nghĩa quan trọng và cấp thiết trong tình hình hiện nay.

2. Vấn đề chủ quyền và tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông

Trong thời đại cả thế giới tiến ra biển, Biển Đông - một biển lớn thứ 2 của thế giới, có vị trí quan trọng (nằm án ngữ trên nhiều tuyến đường hàng hải quốc tế: Bắc - Nam và Đông - Tây), là một kho tài nguyên thiên nhiên (TNTN) sinh vật, khoáng sản giàu có, đặc biệt là dầu mỏ - nguồn năng lượng chủ yếu cho tất cả các hoạt động sản xuất nhưng hiện đang dần cạn kiệt và chưa có khả năng được thay thế hoàn toàn [1]. Mặt khác, Biển Đông nằm ở trung tâm Đông Nam Á, khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và khá ổn định, có lợi thế rất lớn trong cạnh tranh và thu hút đầu tư từ

hiều nước. Do vậy, Biển Đông không những đã trở thành yếu tố không thể thiếu trong chiến lược phát triển KT - XH và an ninh quốc phòng của Việt Nam cũng như của các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và cả thế giới.

Đối với Việt Nam, một “Quốc gia biển” với đường bờ biển dài 3260 km và vùng lãnh hải rộng khoảng 1 triệu km² có nhiều đảo, quần đảo và các vịnh lớn. Hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thuộc lãnh thổ nằm ở khu vực gần giữa Biển Đông, có vị trí quan trọng trong phòng thủ quốc phòng cho đất nước và là khu vực có các nguồn TNTN dồi dào, phong phú, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho phát triển, giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội [2]; đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều thách thức về chính trị, an ninh, quốc phòng đối với nước ta.

Để thực hiện được chính sách phát triển kinh tế biển, Việt Nam rất cần có hoà bình, ổn định trong khu vực, nhưng do đặc điểm địa lí Biển Đông và lịch sử phát triển các nước trong khu vực cũng như sự phát triển của luật pháp quốc tế, việc mở rộng các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền tài phán các quốc gia ven biển theo Luật Biển 1982, nhiều năm gần đây, Biển Đông thường xuyên bị tranh chấp ở những vùng chòng lán và vùng lãnh hải mà các quốc gia cùng tuyên bố chủ quyền. Biển Đông đã trở thành điểm nóng chứa đựng nhiều nguy cơ bùng nổ xung đột không những chỉ mang tính cục bộ trong khu vực mà còn có thể trên phạm vi thế giới. Trong đó, giữa Việt Nam và các nước chung quanh nảy sinh một số vấn đề tranh chấp về chủ quyền trên các vùng biển, vùng thềm lục địa trong vịnh Thái Lan và vùng biển phía Nam; phân định lãnh hải, thềm lục địa, vùng đặc quyền kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc trong Vịnh Bắc bộ... Đặc biệt, trong giai đoạn gần đây, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam bị nhiều nước yêu sách và trở thành đối tượng tranh chấp gay gắt về chủ quyền: Trung Quốc đối với Hoàng Sa; Trung Quốc, Malaysia, Philippin và Đài Loan đối với Trường Sa. Từ đó, tạo nên nhiều vùng chòng lán mà các bên liên quan cùng tuyên bố chủ quyền. Đặc biệt, Trung Quốc đã đòi hỏi đến 80% diện tích Biển Đông bằng “đường lưỡi bò” hết sức vô lý.

Những tranh chấp này đã gây ra nhiều mất mát về người và của cải. Năm 1974, Trung Quốc đã dùng vũ lực quân sự tấn công vào quần đảo Hoàng Sa, làm thiệt mạng 50 lính Việt Nam Cộng hòa để xâm chiếm quần đảo này. Tháng 3/1988, cả nước bàng hoàng và căm phẫn khi hay tin 64 chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã anh dũng hy sinh để bảo vệ chủ quyền hải đảo Gạc Ma, Lin Dao và Cô Lin thuộc quần đảo Trường Sa trước sự xâm lăng bằng vũ lực quân sự của Trung Quốc.

Ngoài ra, nguồn sống của hàng ngàn ngư dân Việt Nam thường xuyên bị đe dọa, những nhiều khi Trung Quốc ngang ngược đưa ra lệnh cấm khai thác trên vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam; ngang nhiên dùng vũ lực cưỡng ép, thu gom ngư cụ, thiết bị, tàu thuyền, hải sản; bắt bớ, giam cầm, đòi tiền chuộc, thậm chí đã bắn giết ngư dân Việt Nam ngay trên chính vùng biển mà tổ tiên chúng ta bao đời lao động, khai thác và

sở hữu. Những hành động ngang ngược, bá quyền kiểu “nước lớn” của Trung Quốc liên tiếp xảy ra đã đẩy lên làn sóng phản ứng, lo lắng và quan ngại không chỉ trong cộng đồng người Việt mà còn cả trong cộng đồng quốc tế.

Từ những cơ sở lịch sử xác thực và cơ sở pháp lý vững chắc, Việt Nam đã luôn đỉnh đạc, đường hoàng tuyên bố, khẳng định với thế giới rằng chúng ta đã có chủ quyền thật sự một cách hòa bình từ rất lâu trên Biển Đông. Các minh chứng hùng hồn về chủ quyền biển đảo của nước ta là các thư tịch cổ, các tài liệu lưu trữ, tiêu biểu như: **Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư** (1630 -1653) do Đỗ Bá, tự Công Đạo biên soạn. Trong đó, có các bản đồ An Nam vẽ các quần đảo Paracels và Spratlys dưới tên gọi là Bãi Cát Vàng (Hoàng Sa hiện nay) và Trường Sa thuộc phủ Quảng Ngãi; **Đại Nam thực lục tiền biên, chính biên** đều ghi nhận địa danh Hoàng Sa, Trường sa và các hoạt động quản lý của các nhà nước phong kiến Việt Nam thời chúa, vua Nguyễn; **Phủ biên tạp lục** (1776) của Lê Quý Đôn cũng đã khẳng định việc nghiên cứu cảnh quan, địa hình, địa vật vùng biển này của cha ông ta; **Lịch triều hiến chương loại chí** của Phan Huy Chú (1821) và **Hoàng Việt địa dư chí** (1833) đều chép tương tự về Hoàng Sa và Trường Sa; **Đại Nam nhất thống chí** (1865 - 1882), **Việt sử cương giám khảo lược** (1876) tiếp tục khẳng định Hoàng Sa thuộc về phủ Quảng Ngãi và khẳng định hoạt động đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải do Đội Hoàng Sa kiêm quản thuộc chủ quyền của nhà nước Việt Nam. Bộ Công triều Nguyễn còn tâu lên vua hàng năm cử người đi thuyền ra Hoàng Sa, ngoài việc thu gom hải vật, đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ còn cắm cột mốc gỗ, trồng cây, dựng bia, xây miếu... để tàu thuyền neo đậu và tránh gió bão; Các **Châu bản triều Nguyễn**, những tài liệu về lịch sử và văn hóa rất quý giá còn được lưu giữ, gồm những bản tấu, phúc tấu của các đình thần thuộc Bộ Công và các chỉ dụ, sắc chỉ của các vua triều Nguyễn về việc thực thi giữ chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa như việc vãng thám, đo đạc, vẽ họa đồ Hoàng Sa, cắm cột mốc, giao cho các dòng họ ở đảo Lý Sơn - Quảng Ngãi (họ Đặng, họ Phạm) tuyển chọn thanh niên khỏe mạnh, giỏi bơi lội để gia nhập đội Hoàng Sa. Đặc biệt là bộ hồ sơ **“Ty Khí tượng Hoàng Sa 1955”** do Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh Thừa Thiên - Huế tìm thấy trong kho lưu trữ lịch sử, được UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế bàn giao cho Bộ Ngoại giao Việt Nam ngày 29/7/2010.

Hơn thế nữa, nhiều tư liệu do chính người Trung Quốc và phương Tây biên soạn cũng minh chứng chủ quyền Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ rất lâu đời: **Hải ngoại kỷ sự** (Thích Đại Sán - Trung Quốc, 1696) ghi chép Chúa Nguyễn đã sai thuyền ra khai thác các sản vật từ các tàu đắm trên quần đảo Vạn Lý Trường Sa. Các bản đồ cổ Trung Quốc do chính người Trung Quốc vẽ từ năm 1909 trở về trước đều minh chứng Tây Sa và Nam Sa không thuộc về Trung Quốc. **“Nhật ký trên tàu Amphitrite”** (1701) xác nhận Paracels (Hoàng Sa) là một quần đảo thuộc về nước An Nam. **“Le Mémoire sur la Cochinchine”** của Jean Baptiste Chaigneau (1769 - 1825) viết vào thời Gia Long, đã khẳng định năm 1816 vua Gia Long đã xác lập chủ quyền Việt Nam trên

quần đảo Paracels. “*Univers, histoire et description de tous les peuples, de leurs religions, mœurs et coutumes*” của giám mục Taberd xuất bản năm 1833 cho rằng Hoàng đế Gia Long chính thức khẳng định chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa năm 1816. *The Journal of the Asiatic Society of Bengal* (Tạp chí Hiệp hội châu Á của Bengal) đã đăng bài của giám mục Taberd xác nhận vua Gia Long chính thức giữ chủ quyền quần đảo Paracels từ năm 1816. *The Journal of the Geographical Society of London* (Tạp chí Hiệp hội Địa lý của Luân Đôn) năm 1849, GutzLaff ghi nhận chính quyền An Nam lập ra những trung thuyền và một trại quân nhỏ để thu thuế ở Paracels.

Các tuyên bố của Việt Nam về chủ quyền trên Biển Đông phù hợp với Công ước biển 1982: Tuyên bố ngày 12/5/1977 của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam; Tuyên bố ngày 12/11/1982 về đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải. Đồng thời, theo tập quán quốc tế và luật pháp quốc tế, việc một nước xác lập chủ quyền phải tuân thủ 3 tiêu chí: hòa bình, liên tục và thật sự. Chủ quyền của nước ta đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đáp ứng đầy đủ 3 tiêu chí đó.

Các bằng chứng lịch sử và pháp lý nêu trên là hiển nhiên, bất khả tranh nghị về chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Mọi sự tranh giành chủ quyền với Việt Nam là hành động trái với luật pháp quốc tế. Chủ quyền là thiêng liêng và không thể nhân nhượng, nhưng không thể giữ chủ quyền chỉ bằng cảm tính. Chúng ta phải đấu tranh bằng cơ sở pháp lý, bằng những bằng chứng không thể chối cãi. Công ước của LHQ về Luật Biển 1982 (UNCLOS) [3] là một cơ sở pháp lý rất quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trong vấn đề Biển Đông.

3. Nhận thức của HS, SV về chủ quyền biển, đảo Việt Nam

Trên cơ sở điều tra bằng phiếu điều tra và phỏng vấn trực tiếp 750 đối tượng, bao gồm: 297 HS trung học phổ thông (THPT) và 453 SV các trường cao đẳng, đại học thuộc các trường: Trường THPT Nguyễn Huệ - Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Trường THPT Buôn Ma Thuột - Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Trường THPT Trần Kỳ Phong - huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Trường THPT Quốc Học - Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Quang Trung, Trường Cao đẳng nghề Bình Định. Trong số 297 HS thuộc 4 trường THPT có: 96 HS ban Cơ bản, 105 HS ban Tự nhiên và 96 HS ban Xã hội. Trong 453 SV, có: 178 SV khối khoa học Tự nhiên và 115 SV khối khoa học Xã hội.

Ngoài ra, thông qua cuộc thi “*Tìm hiểu biển, đảo anh hùng*” do Khoa Địa lí - Địa chính Trường Đại học Quy Nhơn phối hợp với Hải đội II, Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Định tổ chức vào tháng 3/2012, chúng tôi rút ra được kết quả về nhận thức của HS, SV về chủ quyền biển, đảo sau đây:

- Đối với HS tại các trường THPT

Qua số liệu thu thập, mặc dầu, phần lớn HS đều biết đến vấn đề tranh chấp chủ

quyền biển, đảo Việt Nam trên Biển Đông (99,3%), và 86,8% trong số đó đánh giá đây là vấn đề rất quan trọng, song vẫn có 16% HS tỏ ra thờ ơ, vô cảm trước vấn đề thời sự nóng bỏng đáng quan tâm này. Thái độ thờ ơ, ít quan tâm đến vấn đề này còn thể hiện qua tỉ lệ gần 15% HS cho biết đã không có động thái gì của bản thân để tìm hiểu tình hình tranh chấp ở Biển Đông, gần 49% khác cho biết cần có thêm thông tin mới hiểu được thực chất của vấn đề ở Biển Đông. Số HS thực sự quan tâm, tham gia ý kiến, suy nghĩ cá nhân không nhiều (16,3%); tỷ lệ hiểu biết, tuyên truyền, phổ biến chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông chỉ chiếm 13%.

Các nguồn thông tin HS tiếp cận đến vấn đề biển, đảo nhìn chung khá đa dạng, nhưng chủ yếu vẫn là từ Internet, một nguồn thông tin khá phổ biến và được ưa chuộng trong thời đại số hiện nay. Thế nhưng, có đến 23,7% HS cho biết gần như họ không dành một chút thời gian nào trong tuần hoặc tháng để tìm hiểu, cập nhật vấn đề này. Dẫu biết rằng, thông tin Internet bao gồm cả “thông tin chính thống - gió lành” và “thông tin không chính thống - gió độc”, nhưng tỷ lệ trên đã thể hiện sự “vô tư” đến mức vô tâm của số HS được khảo sát, điều tra.

Để kiểm tra, khẳng định tính xác thực, khách quan của những nội dung mà đối tượng đã phản ánh ở trên, đề tài đưa ra các câu hỏi mở nhằm nắm được mức độ tìm hiểu, cập nhật vấn đề của HS. Nhìn chung, HS có cập nhật thông tin liên quan, nhưng vẫn còn 19,9% để phiếu trống. Như vậy, có nghĩa là mặc dù HS đã nói rằng có quan tâm và rất quan tâm đến vấn đề, song điều này không đúng hoàn toàn trong thực tế.

Phần lớn, HS đã bày tỏ được quan điểm, thái độ của mình đối với vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông. Tuy nhiên, vẫn có tới 36,7% HS không bày tỏ bất cứ suy nghĩ nào. Có gần 100% HS cho rằng vấn đề quan trọng và rất quan trọng, song nó quan trọng như thế nào lại có tới 37,3% HS không trả lời được.

Để có thêm thông tin về mức độ nhận thức, nguồn thông tin cũng như có cơ sở đề xuất về sau, đề tài đã tiếp tục phân tích vấn đề qua so sánh HS giữa các ban Cơ bản và ban Nâng cao (ban Tự nhiên và ban Xã hội).

Nhìn chung, HS ban Cơ bản có được thái độ tích cực đối với vấn đề chủ quyền biển, đảo. Trong khi đó, HS ban Xã hội với đặc trưng các môn học trên lớp có điều kiện tiếp cận vấn đề nhiều nhất lại tỏ ra thờ ơ, hời hợt. Qua đó, thấy rằng chương trình học ở nhà trường phổ thông chưa có tác động lớn trong việc giáo dục nhận thức vấn đề này cho HS. Việc nắm bắt thông tin và nhận thức vấn đề chủ quyền biển, đảo vẫn chủ yếu là từ sự tự tìm tòi, tự học hỏi của HS.

- Đối với SV tại các trường đại học và cao đẳng:

Đây là lứa tuổi đã có được sự tự ý thức, có hiểu biết, có thái độ và khả năng đánh giá vấn đề. Tuy nhiên, SV hiện nay bị chi phối bởi nhiều mối quan hệ và trào lưu xã hội, có lúc bông bột, thiếu chín chắn nên dễ tiếp nhận những luồng thông tin không phù hợp,

không chính thống từ các trang web đen (gió độc), nhất là đối với số SV ít hiểu biết, thiếu bản lĩnh.

Qua kết quả thống kê, cho thấy một tỉ lệ khá lớn SV (97,8%) có biết đến vấn đề tranh chấp chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Hầu hết SV đều cho rằng vấn đề này là quan trọng và rất quan trọng (98,9%); 63,2% SV còn cho biết cần tìm hiểu thêm thông tin. Nhìn chung, SV tìm hiểu vấn đề từ nhiều nguồn: truyền hình, radio và Internet; song phương tiện tiếp cận, tìm hiểu chủ yếu là Internet. Có 61% SV đã dành thời gian tương đối (1 - 3 lần/tuần) sử dụng Internet để tìm hiểu thêm thông tin của vấn đề này. Tuy nhiên, vẫn có 14,2% SV không dành thời gian tìm hiểu; thậm chí, có tới 30,3% SV thờ ơ, không quan tâm đến vấn đề hệ trọng này của Tổ quốc.

Tiến hành so sánh nhận thức giữa SV hai khối khoa học Tự nhiên và khoa học Xã hội của Trường ĐH Quy Nhơn và Trường Đại học Quang Trung, cho thấy một bộ phận nhỏ SV khối Xã hội có nhận thức rất sâu sắc đối với vấn đề tranh chấp chủ quyền biển, đảo Việt Nam, còn trên mặt bằng chung thì mức độ nhận thức của SV khối Tự nhiên cao hơn SV khối Xã hội! Điều này tưởng chừng nghịch lý nhưng đã thể hiện trong thực tế.

Để làm rõ hơn nhận thức của HS, SV về vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam, đề tài đã tiến hành điều tra phỏng vấn một số HS trường THPT Quốc Học và SV các Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Quang Trung, Trường Cao đẳng nghề Bình Định, thấy rằng: Hầu hết HS, SV đã ít nhiều nắm được thông tin về vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, song hiểu biết còn chung chung, chưa chắc chắn, hiểu không sâu, đôi chỗ còn sai lệch; chưa mạnh dạn nêu lên nhận thức, ý kiến, quan điểm chính trị về vấn đề này.

Mặt khác, qua cuộc thi “*Tìm hiểu biển, đảo anh hùng*” cho thấy mặc dù cuộc thi đã được chuẩn bị trước đó gần hai tháng, nhưng kết quả cuộc thi về nhận thức chung vùng biển nước ta, mà đặc biệt là về chủ quyền biển, đảo Tổ quốc trong SV thật sự còn hạn chế. Điều đáng lưu ý trong cuộc thi là những bộ câu hỏi tưởng chừng khá đơn giản, dễ dàng đã gây khó khăn cho số đông khán giả đến dự, cổ vũ cho cuộc thi. Điều đó, có thể thấy hiểu biết về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong SV còn chưa cao.

4. Kết luận và đề xuất

4.1. Kết luận

Qua điều tra một số lượng tương đối lớn HS, SV trên địa bàn 4 tỉnh Nam Trung bộ và Tây Nguyên (Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi, Đắc Lắc), chúng tôi nhận thấy:

- Một bộ phận không nhỏ HS, SV - những chủ nhân tương lai của đất nước chưa quan tâm thật sự, nếu không muốn nói là còn thờ ơ trong việc tìm hiểu về biển đảo và tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông - vấn đề thời sự nóng bỏng và có ý nghĩa rất quan trọng đối với tình hình chính trị, phát triển KT - XH của đất nước.

- Số HS, SV có quan tâm đến vấn đề thì hiểu biết còn hời hợt hoặc quá giản đơn, chưa đầy đủ về tình hình tranh chấp và chủ quyền của chúng ta trên Biển Đông.

- Số HS, SV có hiểu biết và nhận thức khá đầy đủ và đúng đắn chiếm tỷ lệ rất ít. Mặt khác, phần lớn trong số này cũng chưa biết phải có những thái độ hoặc hành động cụ thể như thế nào để góp phần xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của nước ta trên Biển Đông.

- HS, SV khối Tự nhiên có nhận thức về vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam tốt hơn so với HS, SV khối Xã hội. Phần lớn HS, SV có được nhận thức trên chủ yếu là do tự tìm hiểu, cập nhật thông qua nhiều hình thức, phần còn lại thông qua một số hoạt động ngoại khóa.

Thực trạng nhận thức như trên tuy chỉ thể hiện ở một bộ phận HS, SV các tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên và Đắc Lắc nhưng là vấn đề đáng báo động cần quan tâm thật sự.

4.2. Đề xuất

- Để thực hiện được vai trò của nhà trường trong việc nâng cao nhận thức về chủ quyền biển đảo của HS, SV, Bộ Giáo dục - Đào tạo cần phải đưa nội dung kiến thức về biển, đảo và giáo dục chủ quyền biển, đảo Việt Nam vào trong chương trình giảng dạy các cấp, đặc biệt là các kiến thức về cơ sở lịch sử và pháp lý về chủ quyền biển, đảo.

- Nội dung về biển, đảo phải có một vị trí và dung lượng tương xứng, nhất là đối với các môn học như: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Ngữ văn; hoặc các ngành học: Địa lí, Việt Nam học, Văn hóa - Du lịch... Bên cạnh đó, các nhà trường cần tích cực nghiên cứu chương trình đào tạo, điều chỉnh, bổ sung thêm giáo trình, SGK, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo về biển đảo Việt Nam, phục vụ cho việc giảng dạy và học tập cho cả giáo viên và HS, SV.

- Nhà trường và xã hội cũng cần hình thành kênh thông tin riêng để phổ biến, tuyên truyền kiến thức về biển, đảo và chủ quyền biển, đảo Việt Nam, giúp HS, SV có điều kiện tiếp cận, cập nhật tin tức chính thống liên tục, kịp thời, giúp họ có được nhận thức đúng đắn, sâu sắc các vấn đề liên quan đến tiềm năng kinh tế và chủ quyền biển, đảo, tỉnh táo và bản lĩnh trước mọi âm mưu, diễn biến hòa bình hoặc bị lợi dụng, kích động của các thế lực thù địch, bài trừ những tin tức chống phá Nhà nước Việt Nam. Có như vậy mới góp phần giáo dục được nền tảng tri thức và mới có thể định hướng chính trị đúng đắn, vững vàng cho mỗi chủ nhân tương lai của đất nước, giúp họ không bị lạc lối trong một “rừng thông tin” trái chiều như hiện nay.

- Thời lượng chương trình các ngành học, môn học chính khóa thường đã được quy định tương đối ổn định. Thời gian lên lớp của HS, SV có giới hạn nhất định, giáo viên khó có thể chuyển tải hết tất cả các kiến thức trong giáo trình và SGK cũng như các vấn đề thời sự nhạy cảm về vấn đề chủ quyền biển, đảo Việt Nam. Do vậy, cần thiết

phải tổ chức thực hiện các hoạt động ngoại khóa dưới nhiều hình thức phong phú và hấp dẫn để thu hút sự tham gia đông đảo HS, SV.

- Mặt khác, nhà trường cần tích cực phối hợp với các đoàn thể và tổ chức xã hội tổ chức thực hiện các phong trào hoặc các chương trình hoạt động mang tính xã hội thiết thực trong việc nâng cao nhận thức cho HS, SV về vấn đề biển, đảo như phong trào: “*Góp đá xây dựng Trường Sa*”; xây dựng học bổng “*Sức sống biển đảo Việt Nam*”, gây quỹ ủng hộ các chiến sĩ, hướng về biên giới, biển, đảo thân yêu...; tổ chức các diễn đàn, hội thảo tuyên truyền về biển, đảo và chủ quyền biển, đảo Việt Nam; các cuộc thi tìm hiểu, cuộc thi viết thư gửi lính Trường Sa, lính biên giới, hải đảo; tổ chức văn nghệ, chiếu phim “*Hướng về trường lũy Biển Đông*”, “*Sát cánh cùng ngư dân bám biển*”, “*Kỷ niệm Ngày Biển, đảo Việt Nam - Chủ quyền không thể chia cắt của Tổ quốc*”...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lương Thị Vân (2008), *Địa lí Biển Đông*, Tập bài giảng (Lưu hành nội bộ), Trường ĐHQN.
- [2] Vũ Phi Hoàng (2008), *Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lãnh thổ Việt Nam*. NXB Quân đội NDVN.
- [3] Mathias Fueracker, Chuyên viên pháp luật, Tòa án quốc tế về Luật biển, *Giải quyết các tranh chấp biển quốc tế thông qua biện pháp tài phán*, Báo cáo tại Hội thảo Quốc tế về Biển Đông lần thứ nhất, Hà Nội, 11/2009.
- [4] Trương Thị Thùy Trang, Hoàng Văn Điền, Lương Chí Hùng (2011), *Tìm hiểu nhận thức về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong học sinh - sinh viên*. Đề tài NCKH sinh viên. ĐHQN.

STUDENTS' AWARENESS OF THE SOLVEREIGNTY OVER THE ISLAND AND SEA OF VIETNAM

Luong Thi Van, Truong Thi Thuy Trang, Hoang Van Dien, Luong Chi Hung

Faculty of Geography, The University of Quy Nhon

ABSTRACT

The dispute about the sovereignty over the East Sea is the hot issue containing the risks leading to conflicts, which has attracted the attention from other countries in the Region and in the world. Besides the highlights of disputes over the East Sea as well as the historical evidence and legal basis affirming Vietnam's sovereignty over the East Sea, the article presents the result of the survey on students' awareness of the solvereignty over the island and sea of vietnam in the provinces: Binh Dinh, Phu Yen, Quang Ngai, Dac Lac. Accordingly, educational orientations and action programs are proposed to contribute to raising students' awareness of the solvereignty over the island and sea of our county.

* Lương Thị Vân, Trương Thị Thùy Trang, Hoàng Văn Điền, Lương Chí Hùng

Khoa Địa lí - Địa chính, Trường Đại học Quy Nhơn